

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Hệ thống điều hòa không khí VRV
(22821701)

Ngày thi: 25/01/2024

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: D5-30

Số SV có mặt: 30

Số bài thi: 30

Số tờ giấy thi: 0

Trần Văn Liên *Đỗ Quang Hùng* *Nguyễn Văn Đạt*

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2121180006	Ngô Minh	Âu	06/11/2003	CCQ2118A	1	Âu	7.0	3.0	4.6	
2	2121180021	Võ Cao	Bảo	13/08/2003	CCQ2118A	1	Bao	7.3	3.5	5.0	
3	2121180018	Trần Quý	Đài	09/10/2003	CCQ2118A	1	Đai	6.0	3.0	4.2	
4	2121170222	Dương Quốc	Đạt	06/01/2003	CCQ2118C	1	Đạt	7.3	6.5	6.8	
5	2122180057	Võ Trương	Đông	01/01/2004	CCQ2218B	1	Đonc	7.7	5.0	6.1	
6	2121180014	Trịnh Minh	Du	14/12/2003	CCQ2118A	1	B	7.0	4.5	5.5	
7	2121180083	Phạm Phước	Dự	27/10/2003	CCQ2118C	1	Phu	6.3	7.5	7.0	
8	2122180116	Trần Đức	Dũng	09/09/2003	CCQ2218D	1	D	6.2	2.0	3.7	
9	2122180047	Phan Phú	Gia	26/12/2002	CCQ2218B	1	Phu	7.3	8.8	8.2	
10	2121180004	Trịnh Văn	Hiền	08/05/2003	CCQ2118A	1	hien	5.3	3.0	3.9	
11	2121180032	Nguyễn Quốc	Hiệp	16/06/2003	CCQ2118A	1	hiep	5.3	4.0	4.5	
12	2121180022	Hồ Châu Ngọc	Hiếu	24/01/2003	CCQ2118A	1	Hieu	6.3	5.0	5.5	
13	2121180017	Huỳnh Trọng	Hiếu	18/12/2003	CCQ2118A	1	Phu	6.5	3.5	4.7	
14	2121180030	Nguyễn Kế	Học	07/05/2003	CCQ2118A	1	Hoc	6.3	2.5	4.0	
15	2122180016	Huỳnh Bảo	Hung	17/09/2004	CCQ2218A	1	H	6.3	1.0	3.1	
16	2121180023	Lê Đăng	Huy	28/04/2003	CCQ2118A	1	Huy	6.0	3.0	4.2	
17	2121180027	Dương Lâm	Khang	02/07/2003	CCQ2118A	1	Khng	6.7	7.0	6.9	
18	2121180028	Đào Trọng	Khánh	03/07/2003	CCQ2118A	1	Khng	7.7	5.0	6.1	
19	2121180072	Huỳnh Trúc	Khoang	25/05/2003	CCQ2118C	1	Khoang	6.0	5.5	5.7	
20	2122180041	Nguyễn Hoàng	Khôi	08/03/2004	CCQ2218B	1	Khui	7.3	3.0	4.7	
21	2121180026	Tăng Châu Bình	Linh	29/05/2003	CCQ2118A	1	linh	6.0	4.5	5.1	
22	2122180082	Văn Thành	Long	10/12/2004	CCQ2218C	1	Long	7.7	3.5	5.2	HP
23	2122180085	Lê Xuân	Lực	04/07/2004	CCQ2218C	1	Lac	7.7	3.5	5.2	
24	2121180008	Trần Văn	Mạnh	14/01/2003	CCQ2118A	1	Man	6.3	4.5	5.2	
25	2122180054	Trần Văn	Nam	03/08/2004	CCQ2218B	1	Nam	6.3	4.5	5.2	
26	2121180031	Văn Quyết Công	Nhân	12/04/2002	CCQ2118A	1	Nhan	6.3	4.5	5.2	
27	2122180037	Phạm Văn	Nhon	05/11/2004	CCQ2218B	1	Nhon	6.3	3.0	4.3	HP
28	2121180003	Đặng Minh	Nhật	22/05/2002	CCQ2118A	1	Nhat	6.7	3.0	4.5	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Hệ thống điều hòa không khí VRV
(22821701)

Ngày thi: 25/01/2024

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: D5-30

Số SV có mặt: 30

Số bài thi: 30

Số tờ giấy thi: 0

(Handwritten signatures of examiners and supervisors)

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2122180028	Nguyễn Dương Tấn	Phát	05/02/2004	CCQ2218A	1	Phat	7.0	3.8	5.1	
30	2121180016	Phan Hoàng	Phúc	30/06/2003	CCQ2118A	1		6.7	4.3	5.2	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Khang
Dg T. Nhân
Phuynh
Đ. Quang Huy
Vũ
U. Nhung

Môn học: Hệ thống điều hòa không khí VRV
(22821701)

Ngày thi: 25/01/2024

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: D5-31

Số SV có mặt: 29
Số bài thi: 29
Số tờ giấy thi: 29

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2122180044	Huỳnh Nhật Quang	10/08/2004	CCQ2218B	1	<i>Quang</i>	7.3	3.0	4.7	HP
2	2121180002	Nguyễn Thế Quảng	03/03/2003	CCQ2118A						HP
3	2122180009	Phạm Tấn Sinh	15/07/2004	CCQ2218A	1	<i>Sinh</i>	6.7	4.0	5.1	
4	2122180079	Đặng Lưu Sữ	22/02/2001	CCQ2218C	1	<i>Sữ</i>	7.7	6.0	6.7	
5	2122180075	Trần Văn Tâm	30/05/2004	CCQ2218C	1	<i>Tâm</i>	6.7	5.0	5.7	
6	2122180001	Phạm Huỳnh Nhật Tân	15/10/2000	CCQ2218A	1	<i>Tân</i>	6.7	6.5	6.6	HP
7	2122180048	Võ Văn Thiên	12/08/2004	CCQ2218B	1	<i>Thiên</i>	6.7	5.0	5.7	
8	2122180064	Bùi Ngọc Thiện	04/10/2004	CCQ2218B	1	<i>Thiện</i>	7.7	1.0	3.7	
9	2122180046	Nguyễn Văn Thiết	13/11/2004	CCQ2218B	1	<i>Thiết</i>	6.3	3.0	4.3	
10	2121180079	Kiều Quốc Thọ	24/06/2003	CCQ2118C	1	<i>Thọ</i>	6.2	3.5	4.6	
11	2122180088	Lưu Văn Thư	07/11/2004	CCQ2218C	1	<i>Thư</i>	6.3	3.0	4.3	
12	2121180034	Nguyễn Quang Thưởng	07/03/2003	CCQ2118A	1	<i>Thư</i>	7.0	5.0	5.8	HP
13	2122180056	Nguyễn Văn Tiến	06/09/2003	CCQ2218B	1	<i>Tiến</i>	7.0	3.0	4.6	
14	2121180013	Nguyễn Thành Tín	12/12/2003	CCQ2118A	1	<i>Tín</i>	7.3	6.0	6.5	
15	2122180049	Lê Văn Tính	29/12/2004	CCQ2218B	1	<i>Tính</i>	7.3	3.0	4.7	
16	2122180030	Huỳnh Minh Toàn	20/10/2004	CCQ2218A	1	<i>Toàn</i>	7.2	3.0	4.7	
17	2121180005	Nguyễn Văn Toàn	19/07/2003	CCQ2118A	1	<i>Toàn</i>	6.0	4.5	5.1	
18	2121180012	Nguyễn Tấn Triện	20/06/2002	CCQ2118A	1	<i>Triện</i>	6.3	3.5	4.6	
19	2121180029	Nguyễn Minh Trọng	09/10/2003	CCQ2118A	1	<i>Trọng</i>	6.0	4.5	5.1	
20	2122180055	Nguyễn Tấn Trung	16/07/2004	CCQ2218B	1	<i>Trung</i>	7.2	4.3	5.4	
21	2121180001	Đỗ Đan Trường	18/08/2003	CCQ2118A	1	<i>Trường</i>	7.3	4.0	5.3	
22	2122180010	Hà Hữu Truyền	13/05/2002	CCQ2218A	1	<i>Truyền</i>	6.0	4.5	5.1	
23	2122180022	Nguyễn Hoàng Tú	26/02/2004	CCQ2218A	1	<i>Tú</i>	7.7	4.5	5.8	
24	2122180059	Báo Văn Anh Tuấn	22/06/2004	CCQ2218B	1	<i>Tuấn</i>	7.3	4.0	5.3	
25	2121180007	Đặng Bảo Tuấn	26/01/2003	CCQ2118A	1	<i>Tuấn</i>	5.3	5.0	5.1	
26	2121180077	Nguyễn Minh Tuyền	18/06/2003	CCQ2118C	1	<i>Tuyền</i>	7.7	6.5	7.0	
27	2122180018	Nguyễn Nghi Văn	06/04/2004	CCQ2218A	1	<i>Văn</i>	7.7	5.0	6.1	
28	2121180082	Lương Hồng Vi	19/04/2003	CCQ2118C	1	<i>Vi</i>	6.7	4.3	5.2	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

(Handwritten signatures: Phan Văn Khoa, Nguyễn Văn Khoa, Nguyễn Văn Khoa, Nguyễn Văn Khoa)

Môn học: Hệ thống điều hòa không khí VRV
(22821701)
Ngày thi: 25/01/2024
Giờ thi: 14g45
Phòng thi: D5-31

Số SV có mặt: 29
Số bài thi: 29
Số tờ giấy thi: 29

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2121180081	Dương Quốc	Việt	01/06/2003	CCQ2118C	1		7.0	6.0	6.4	
30	2122180077	Thập Văn Anh	Vũ	02/04/2004	CCQ2218C	1		6.7	2.0	3.9	HP